

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29-4-2022

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoài Phương.

2. Ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: ông Nông Đình Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: ông Lương Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2021/TLST- HNGĐ, ngày 06-12-2021 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-DS, ngày 14-4-2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Lê Thị H, sinh năm 1987; có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1982; vắng mặt lần 2 không lý do.

Cùng địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Lê Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn V kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 13-3-2007 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ,

thị xã (nay là thành phố) G, tỉnh Đắk Nông. Cuộc sống chung ban đầu hạnh phúc. Khoảng tháng 6 năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về kinh tế và bạo lực gia đình, anh chị ly thân từ tháng 8 năm 2021. Chị xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn anh V.

- Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 26-01-2009 và Nguyễn Lộc P, sinh ngày 18-01-2012. Khi ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn V trình bày: Tại bản tự khai ngày 17-01-2022, anh V yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị H; về con chung: Anh đồng ý giao 02 con cho chị H trực tiếp nuôi; về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng không tham gia các phiên hòa giải của Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến với các nội dung:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn đúng, bị đơn chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn V; về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 26-01-2009 và Nguyễn Lộc P, sinh ngày 18-01-2012, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Chị Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn Văn V; nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn nên quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*"; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn V kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc, đăng ký kết hôn ngày 13-3-2007 tại UBND xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông là hợp pháp. Do anh V không quan tâm gia đình, mâu thuẫn về kinh tế; khoảng tháng 8 năm 2021, chị H và anh V sống ly thân. Điều này thể hiện cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Các con chung của chị H và anh V còn nhỏ, hiện đang ở với nguyên đơn, nguyện vọng của cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 26-01-2009 và Nguyễn Lộc P, sinh ngày 18-01-2012 mong muốn được ở với mẹ, anh V cũng đồng ý nên cần giao các cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là có căn cứ.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị H không yêu cầu nên anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[3] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

1.2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 26-01-2009 và Nguyễn Lộc P, sinh ngày 18-01-2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004043, ngày 03-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Glong; chị H đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn, *(để vào sổ Hộ tịch)*;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh